

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Số: 58 /2021/CBTT - CMC

(V/v: Báo cáo thường niên năm 2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 17 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần CMC
2. Mã chứng khoán: CVT
3. Trụ sở chính: Lô B10, B11 – KCN Thụy Vân – Xã Thụy Vân – TP Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ.
4. Điện thoại: 02103 991706 Fax: 02103 991800

5. Người thực hiện công bố thông tin

- Họ và tên : Nguyễn Quang Huy Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Phường Văn Cơ – TP Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ

Loại thông tin công bố: 24^h 72^h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

6. Nội dung thông tin công bố

Công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần CMC.

Thông tin này đã được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17 /03/2021 tại đường link: <http://www.cmctile.com.vn/cac-thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu: TCHC

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
MÃ CHỨNG KHOÁN: CVT

Việt Trì, Tháng 3 năm 2021

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
Số 56/2021/BCTN-CMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 15 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CMC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2600106523**
- Vốn điều lệ: **366.908.870.000, VND**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **750.600.584.372, VND**
- Địa chỉ: Lô B10.B11- Khu công nghiệp Thụy Vân – Xã Thụy Vân - Thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại: **02103 991 706** Số fax: **02103 991 800**
- Website: **www.cmctile.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **CVT**
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Tiền thân của Công ty Cổ phần CMC là nhà máy bê tông Việt Trì, được thành lập năm 1958 theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng. Nhà máy được nước Cộng hòa Bungary tài trợ và sản phẩm chính của nhà máy trong thời gian này là các cấu kiện bê tông tấm lớp phục vụ cho thi công các loại nhà lắp ghép dân dụng và công nghiệp ở miền Bắc Việt Nam. Ban đầu trong quá trình thi công xây dựng, nhà máy trực thuộc sự quản lý, chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, song chỉ sau một thời gian xây dựng cơ sở hạ tầng và tiếp nhận một số máy móc từ Bungary, quá trình thực hiện dự án nhà máy bê tông Việt Trì bị gián đoạn bởi chiến tranh.

Năm 1965, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định chuyển nhà máy Bê tông Việt Trì về trực thuộc Công ty kiến trúc Việt Trì (*thuộc Bộ Xây dựng*) và mang tên Xí nghiệp Bê tông Việt Trì với số vốn đầu tư ban đầu là 3.160.285 VNĐ trong đó vốn cố định là 1.120.082 VNĐ. Xí nghiệp chuyên về sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn loại nhỏ như cột điện bê tông ly tâm, ống cống

Năm 1983, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt xây dựng Nhà máy Apatit Lào Cai trực thuộc Bộ Xây dựng và đổi tên Công ty kiến trúc Việt Trì thành Tổng công ty xây dựng Vĩnh Phú - Hoàng Liên Sơn. Trụ sở của Tổng công ty đặt tại Thị trấn Tầng Loóng- Huyện Bảo thắng - Tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Năm 1991, Tổng công ty chuyển trụ sở về thành phố Việt Trì và đổi tên thành Tổng công ty xây dựng Sông Hồng.

Theo Nghị định số 338/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định số 156/HĐBT ngày 7/5/1992 ra quy chế và tổ chức lại thành lập và giải thể các doanh nghiệp Nhà nước. Xí nghiệp Bê tông Việt Trì đã được thành lập lại theo Quyết định số 126A/Bộ Xây dựng với nội dung đổi tên Xí nghiệp Bê tông Việt Trì thành Công ty Công nghiệp bê tông và Vật liệu xây dựng. Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới các Doanh nghiệp của Nhà nước Công ty Công nghiệp bê tông và Vật liệu xây dựng được tiến hành cổ phần hoá từ cuối năm 2005 và chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần CMC theo quyết định số 489/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Với vốn điều lệ 40 tỷ đồng Nhà nước nắm giữ 70% Cùng với sự chuyển mình của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, Công ty Cổ phần CMC cũng lớn mạnh không ngừng. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển đến nay Công ty đã thực sự khẳng định được mình. Công ty là nơi cung cấp một khối lượng lớn gạch Ceramic, Granit, Thảm muối tan và Vi tinh cho hầu hết các tỉnh phía Bắc, miền Trung và miền Nam. Được bạn hàng tin cậy, tín nhiệm. Để đạt được điều này, ngay từ những năm đầu thập kỷ 90, sau khi nền kinh tế nước ta chuyển sang cơ chế thị trường, Công ty đã mạnh dạn, nghiên cứu hoạch định đầu tư đúng hướng cho nhu cầu thị trường:

- Năm 1996 Đầu tư 2 dây chuyền sản xuất gạch Ceramic công nghệ Italia với tổng công suất 2.000.000 m²/năm.

- Năm 1998 đầu tư xây dựng mở rộng 02 dây chuyền sản xuất gạch Ceramic công nghệ Italia có công suất 3.000.000 m²/năm.

Năm 1998 Công ty đã nhận được cờ của Bộ Xây dựng và đạt 3 Huy chương vàng qua 2 hội chợ triển lãm quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam tại Cần Thơ và Hà Nội. Với mục tiêu xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh, sản xuất với quy mô lớn, sản phẩm chất lượng cao đã đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2000 vào năm 2003. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008 tháng 10 năm 2010 và đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015 vào năm 2017 Công ty đã và

đang từng bước đổi mới bộ máy quản lý theo các mắt xích thích hợp từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đến các phòng ban, áp dụng hệ thống mạng Computer vào hoạt động quản lý, và tổ chức công tác tài chính nhằm mục tiêu hiệu quả và chất lượng.

Công ty Cổ phần CMC là một doanh nghiệp Cổ phần hoạt động kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân. Công ty chuyên sản xuất vật liệu xây dựng với nguyên liệu chủ yếu là: đất sét, Fenspat (FBN), men màu và phụ gia Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty chủ yếu là nguồn nhập ngoại và hầu hết đều từ các tỉnh thành trong cả nước, đều là những nguồn hàng ổn định, có chất lượng và uy tín trên thị trường.

Công ty sản xuất mặt hàng chính là: gạch Ceramec, Granit Thấm muối tan và Vi tinh theo công nghệ Italia và Tây Ban Nha. Sản phẩm của Công ty có chất lượng cao uy tín và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Quy trình sản xuất sản phẩm gạch Ceramic, Granit Thấm muối tan và Vi tinh của Công ty được thực hiện theo quy trình tự động, dây chuyền sản xuất liên tục từ khâu đưa vật liệu vào đến khi ra thành phẩm hoàn thành nhập kho.

Tháng 9 năm 2010 Công ty triển khai theo nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2010 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2(Giai đoạn 1) tại khu công nghiệp Thụy vân Thành phố Việt trì với công suất là 5 triệu m²/năm . Đến tháng 8 năm 2012 đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

Tháng 1 năm 2015 Công ty triển khai theo nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2014 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2 (Giai đoạn 2) tại khu công nghiệp Thụy vân Thành phố Việt trì với công suất giai đoạn 2 là 4 triệu m²/năm . Nâng công suất Nhà máy gạch CMC số 2 lên 9 triệu m²/năm Đến tháng 10 năm 2015 đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

Tháng 12 năm 2016 Công ty triển khai theo nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2016 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy gạch CMC số 2(giai đoạn 3) tại khu công nghiệp Thụy vân Thành phố Việt trì với sản phẩm **Gạch Granite thấm muối tan và gạch Granite men Vi tinh** có công suất là 3 triệu m²/năm . Đến tháng 12 năm 2017 đã hoàn thành và đi vào hoạt động, nâng tổng công suất toàn Công ty lên 17 triệu m²/năm.

*** Các sự kiện khác:**

- Mã cổ phiếu của Công ty cổ phần CMC là CVT được giao dịch ngày đầu 5/11/2009 tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu giao dịch lần đầu là 4.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 05/10/2017 Công ty chuyển niêm yết cổ phiếu từ sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội sang sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Số lượng giao dịch 28.223.903 cổ phiếu.

- Ngày 16/05/2018 Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu. Số lượng giao dịch hiện tại là 36.690.887 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Giấy phép kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 04 năm 2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 06 năm 2018.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép	4662
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện; máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn tổng hợp	4690

- **Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề chính của đơn vị là sản xuất và kinh doanh gạch ốp lát các loại.

- **Địa bàn kinh doanh:** Hiện nay sản phẩm của đơn vị đang phân phối trong cả nước và xuất khẩu

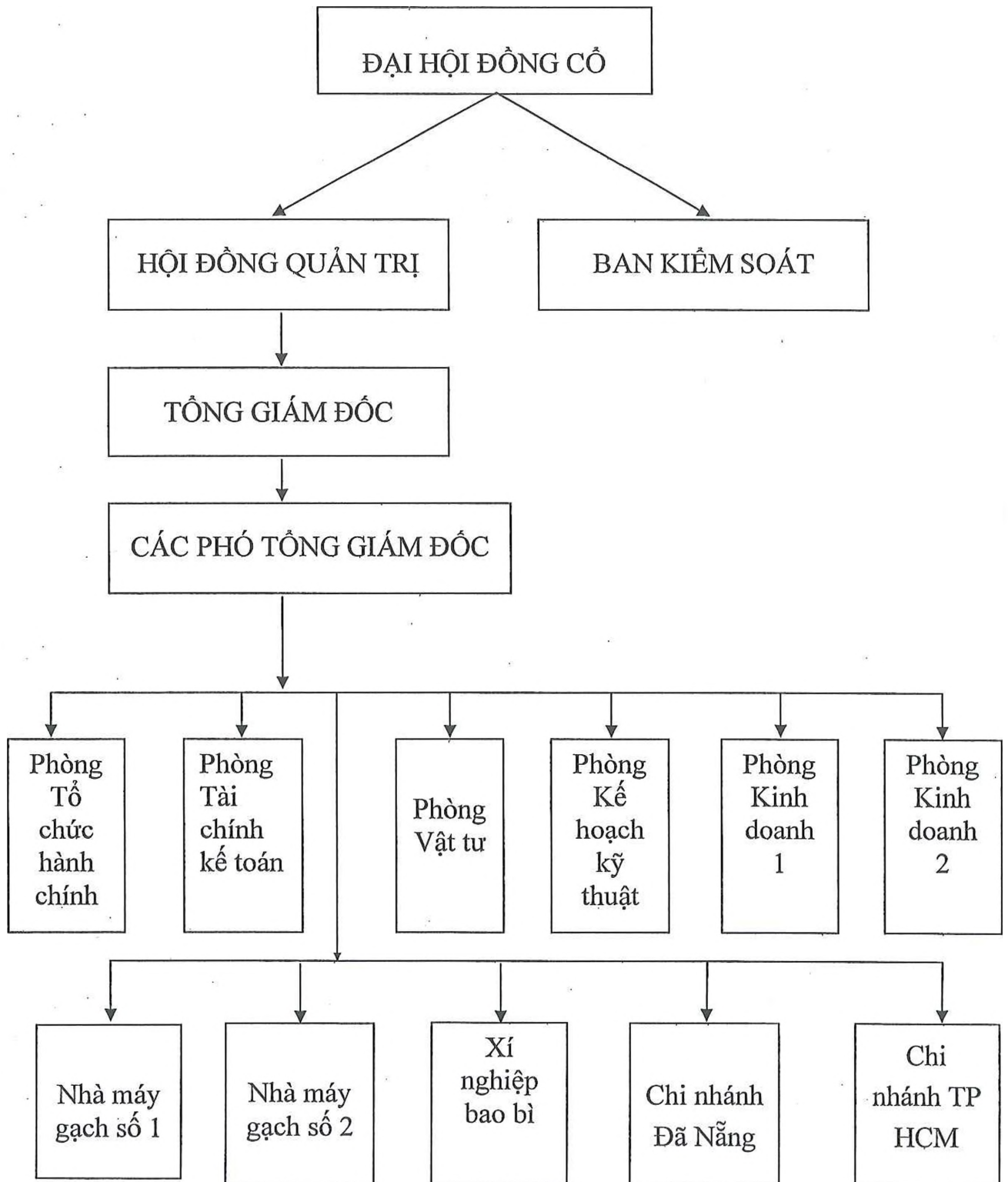
- Thị trường miền Bắc chiếm 70%, còn lại là thị trường miền Trung, miền Nam và xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần CMC hiện nay là: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Định kỳ 6 tháng và 1 năm Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin báo cáo quản trị theo quy định.

* Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Duy trì và phát triển đơn vị nhanh, mạnh và bền vững, cố gắng hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra

- Sản phẩm thì đa dạng về mẫu mã, kích thước, chủng loại

- Các chỉ tiêu kinh tế đều tăng, thu nhập của người lao động thì năm sau cao hơn năm trước.

- Quy hoạch và mở rộng thị trường phân phối trong và ngoài nước

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ủng hộ các quỹ bảo vệ môi trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xây dựng Công ty cổ phần CMC trở thành một trong những đơn vị sản xuất Vật liệu xây dựng hàng đầu Việt Nam với sản phẩm đa dạng hóa từ gạch Ceramic đến gạch Granite công nghệ Thẩm muối tan, ngói lợp, phụ kiện ngói...

- Áp dụng công nghệ, khoa học tiên tiến của thế giới vào sản xuất gạch ốp lát, vật liệu xây dựng.

- Xây dựng thương hiệu mạnh, mục tiêu trong những năm tiếp theo là xuất khẩu sản phẩm đạt từ 5-10%

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Cùng với phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty luôn đề cao công tác bảo vệ môi trường cho người lao động cũng như môi trường chung của địa phương như trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, vệ sinh môi trường làm việc.

- Phát động các sáng kiến về bảo vệ môi trường trong CBCNV-LĐ

- Trồng cây xanh tại khuôn viên Công ty và tham gia các chương trình trồng cây xanh do địa phương phát động.

- Vận động CBCNV-LĐ hạn chế sử dụng các sản phẩm khó phân hủy như túi ni lông, chai nhựa... thay vào đó là các sản phẩm có tính thân thiện với môi trường như các sản phẩm cốc uống nước, túi đựng bằng giấy hoặc nước đựng trong chai thủy tinh...

- Luôn giữ gìn môi trường xanh, sạch

- Không xả thải, rác thải ra môi trường, thu gom rác thải, phân loại theo quy định.

- Thực hiện các nghĩa vụ thuế bảo vệ môi trường đầy đủ.

- Quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

5. Các rủi ro:(Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)

- Do lượng cung vượt cầu, hàng nhập lậu, các nhà sản xuất tồn kho lớn dẫn đến cạnh tranh về giá do các nhà máy cắt lỗ, giảm giá để thu hồi vốn từ đó cũng ảnh hưởng không nhỏ kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty mua nguyên nhiên liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Tình hình thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh bùng phát dẫn đến giãn cách xã hội, sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ.

- Đơn vị chịu rủi ro lãi suất từ các khoản vay.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2020 dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên chịu nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội, chưa dừng lại ở đó, thiên tai lũ lụt hoành các tỉnh Miền Trung, sản lượng gạch ốp lát trong nước cung vượt cầu, lượng tồn kho của các nhà máy từ năm trước là rất lớn do vậy việc cạnh tranh về giá diễn ra khốc liệt, các Nhà máy đua nhau giảm giá cắt lỗ, giảm tồn kho dẫn đến kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng.

Trước những khó khăn như vậy, dưới sự định hướng của HĐQT. Ban tổng giám đốc đã đề ra nhiều biện pháp, phương án, chiến lược nhằm khắc phục những khó khăn, đưa Công ty hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã giao, cụ thể như sau:

- Thực hiện đồng bộ công tác đổi mới tư duy cách nghĩ, cách làm
- Sắp xếp nhân lực phù hợp với chuyên môn nhằm phát huy tối đa chuyên môn của người lao động
 - Thay đổi, sắp xếp lại công tác quản lý kinh doanh, sản xuất
 - Thực hiện khoán định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu đến từng tổ, bộ phận.
 - Thực hiện cải tạo, thay mới các thiết bị máy móc cũ, không còn phù hợp với điều kiện mới nhằm tối ưu hóa năng suất, chất lượng sản phẩm.
 - Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.
 - Tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường những sản phẩm có tính tiên phong.
 - Quy hoạch , thanh lọc , cơ cấu lại hệ thống phân phối đảm bảo về sản lượng và số lượng.

- Phát triển và mở rộng hệ thống phân phối nhãn hiệu, sản phẩm của CMC, giảm lượng hàng đặt độc quyền.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

MỘT SỐ CHỈ TIÊU

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%) TH/KH	
	A	B	1	2	3	
I	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	1.150.000	1.244.425	108,21	
	- Sản xuất CN	Tr.đồng	1.150.000	1.244.42		
II	Tổng giá trị kim ngạch XNK	1.000USD	9.500	4.365	45,94%	
	Trong đó: - Nhập khẩu NVL	1.000USD	8.000	4.362		
	- Xuất khẩu sản phẩm	1.000USD	1.500	3		
III	Sản phẩm chính					
	* SP Sản xuất	m ²	13.000.000	16.550.207	127,31%	
	Trong đó: - Gạch ốp lát	m ²	11.600.000	15.345.503	132,29%	
	- Ngói tráng men & phụ kiện	m ²	1.400.000	1.204.704	86,05%	
	* SP tiêu thụ	m ²	14.000.000	15.269.264	109,07%	
	Trong đó: - Gạch ốp lát	m ²	12.500.000	14.275.921	114,21	
	- Ngói tráng men & phụ kiện	m ²	1.500.000	993.343	66,22	
IV	Doanh thu	Tr.đồng	1.300.000	1.360.411	104,65	
	Trong đó: - DT SXCN, VLXD	Tr.đồng	1.300.000	1.360.411	104,65	
V	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	140.000	151.055	107,89	
	Chia ra: - Lợi nhuận SXKD	Tr.đồng	140.000	151.055	107,89	
VI	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đồng	60.000	84.215	140,35	
VII	Vốn điều lệ	Tr.đồng	366.909	366.909	100	
VIII	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	10,77	11,11		
IX	Đầu tư và phát triển	Tr.đồng	190.000	319.336	168,07	
X	Lao động và thu nhập					
	LĐ bình quân/năm	Người	950	852	89,68	
	Thu nhập bq/người/tháng	1.000đ	10.000	10,39	103,9	
XI	Chia cổ tức (Dự kiến)	%	15-20	20	100	-

(Nguồn BCTC CVT đã kiểm toán và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường ngày 27/06/2020 giao)

2. Tổ chức và nhân Sự.

2.1 Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Sở hữu Cổ phần CVT	
					Số lượng (CP)	Tỉ lệ
1	Nguyễn Quang Huy	Tổng giám đốc	20/07/1964	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
2	Đỗ Phúc Viện	P.TGD-TP TCHC	05/09/1962	Kỹ sư máy xây dựng	0	0,00 %
3	Tạ Quang Vững	PTGD-GĐ Kinh doanh	26/05/1979	Cử nhân kinh tế	05	0,00%
4	Nguyễn Thị Bình Minh	TP TCKT	17/12/1972	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
5	Ngô Thị Học	TP Vật tư	08/08/1966	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
6	Nguyễn Thị Kim Huế	TP KHKT	30/03/1967	Kỹ sư Hóa Silicat	0	0,00%
7	Lê Ngọc Minh	TP Kinh doanh 1	21/10/1981	Cao đẳng kinh tế	0	0,00%
8	Nguyễn Văn Quân	TP Kinh doanh 2	08/01/1988	Kỹ sư Hóa	0	0,00%
9	Nguyễn Trọng Bình	GĐ chi nhánh TP HCM	04/01/1991	Cử nhân KT môi trường	0	0,00%
10	Vũ Thị Loan	GĐ Nhà máy gạch số 2	20/10/1976	Cử nhân Hóa	8.970	0,024%
11	Nguyễn Thành Chung	GĐ Nhà máy gạch số 1	20/06/1975	Cao đẳng Hóa	50.000	0,14%
12	Đậu Văn Khánh	GĐ Xí nghiệp bao bì	07/07/1977	Kỹ sư Hóa	1.005	0,00%
13	Nguyễn Xuân Việt	Phó trưởng P.TCHC	09/09/1979	Cử nhân Hóa	04	0,00%
14	Nguyễn Thị Thúy Nữ	Phó trưởng P.KH - KT	09/11/1975	Cử nhân Hóa	2.000	0,00%
15	Nguyễn Văn Kiêm	Phó trưởng P. Vật tư	19/10/1971	Kỹ sư chế tạo máy	06	0,00%
16	Trần Quang Hòa	Phó trưởng P. KD2		Kỹ sư trắc địa	0	0,00%
17	Phạm Thị Thu Hiền	Phó trưởng P. KD 1	06/02/1978	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
18	Lê Đức Anh	Phó trưởng P. TCKT	28/06/1991	Cử nhân kinh tế	0	0,00%
19	Lê Hồng Ánh	Phó GĐ NM1	22/11/1973	CD thiết bị điện tử	0	0,00%
20	Nguyễn Bình Dương	Phó GĐ NM2	03/07/1984	Kỹ sư điện - Điện tử	0	0,00%
21	Tạ Ngọc Hà	Phó GĐ NM2	16/06/1971	CN nghề	38	0,00%

* Ghi chú: Số liệu sở hữu cổ phần tính đến ngày 22/02/2021

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm). Trong năm 2020 đơn vị có một số thay đổi trong ban điều hành như sau:

- Quyết định số 07/2020/QĐ-HĐQT, ngày 26/02/2020 V/v Ông Dương Quốc Chính thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần CMC, kể từ ngày 01/03/2020

- Quyết định số 08/2020/QĐ-HĐQT, ngày 26/02/2020 V/v Ông Dương Quốc Chính thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần CMC, kể từ ngày 01/03/2020.

- Quyết định số 09/2020/QĐ-HĐQT, ngày 01/03/2020 V/v bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bình Minh – Q. trưởng phòng TCKT, kể từ ngày 01/03/2020.

- Quyết định số 18/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Ông Tạ Quang Vững giữ chức vụ Phó TGD kiêm Giám đốc Kinh doanh, kể từ ngày 01/05/2020

- Quyết định số 19/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Ông Lê Ngọc Minh giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020

- Quyết định số 20/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân giữ chức vụ Quyền Trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020

- Quyết định số 21/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020.

- Quyết định số 22/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Ông Trần Quang Hòa giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020.

- Quyết định số 23/2020/QĐ-HĐQT, ngày 29/04/2020 V/v bổ nhiệm Ông Lê Đức Anh giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, kể từ ngày 01/05/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Công ty cổ phần CMC hiện tại đang có 06 phòng nghiệp vụ, 03 đơn vị sản xuất, 02 chi nhánh. Số lượng lao động đến ngày 31/12/2020 của đơn vị là 853 người, cụ thể như sau:

- Cán bộ quản lý từ cấp phó phòng và tương đương là: 20 người.

- Khối Văn phòng: 69 người

- Trực thuộc văn phòng: 69 người

- Chi nhánh: 05

- Nhà máy gạch CMC số 1: 202 người

- Nhà máy gạch CMC số 2: 457

- Xí nghiệp Bao bì: 31

2.4. Công ty thực hiện đủ các chế độ cho người lao động:

- Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV-LĐ Công ty Cổ phần CMC theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành.

- Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho người lao động công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân và khuyến khích người lao động hăng say làm việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

- Thu nhập của người lao động được đảm bảo, bình quân 10,39 triệu đồng/người/tháng.

- Năm 2020 tình hình dịch Covid bùng phát, sản xuất bị ngưng trệ nhưng đơn vị vẫn đóng BHXH đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

- Cải tạo lại hệ thống lò khí hóa than Nhà máy gạch số 1.

- Đầu tư thay thế hệ thống tháp sấy phun và lò Than xích Nhà máy gạch số 1.

- Đầu tư cải tạo dây chuyền 1 Nhà máy gạch số 1 để sản xuất Ngói phụ kiện

- Thay thế lò nung men số 1 - Nhà máy gạch số 2

- Cải tạo lò nung số 2 - Nhà máy gạch số 2

- Sơn bảo ôn lò nung số 3 - Nhà máy gạch số 2

- Cải tạo lò Khí hóa than Nhà máy gạch số 2 để hoàn thiện và cho năng suất tốt nhất.

- Đầu tư thay thế chuyển đổi phần cáp điện dây trần nổi thành cáp ngầm tại Nhà máy gạch số 2 đảm bảo an toàn cho xây dựng dự án mới theo yêu cầu của ngành điện

- Cải tạo hệ thống đường ống cấp Gas tại Nhà máy gạch số 2

- Cải tạo thay thế mái nhà xưởng Nhà máy gạch số 2

- Đầu tư phương tiện ô tô, xe nâng phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

- Đầu tư xây dựng mới Nhà ăn tập thể

- Đầu tư mở rộng sản xuất tại Cụm Công nghiệp Bạch Hạc – TP Việt Trì – Phú Thọ.

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2020

STT	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ (đồng)	GHI CHÚ
1	Các hạng mục sửa chữa cuối năm 2019 đầu năm 2020	70.961.692.531	
2	Các hạng mục đầu tư, nâng cấp hệ thống mài bóng	38.073.713.431	
3	Sửa chữa đầu tư nâng cấp dây chuyền 1-NM2 nâng công suất 5tr lên 9 tr m2/năm	167.707.954.320	Thiết bị đang trên đường về
4	Mua đất tại cụm công nghiệp Bạch Hạc	34.947.000.000	
5	Mua sắm phương tiện vận tải phục vụ sản xuất 2020	3.338.959.000	
6	Xây mới Nhà ăn tập thể	4.307.071.000	
	Tổng cộng	319.336.390.282	

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	% tăng giảm 2020/2019
1	Tổng giá trị tài sản	1.233.015.932.746	1.393.915.886.377	113,05%
2	Doanh thu thuần	1.468.060.966.530	1.307.357.461.014	89,05%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	203.718.850.327	150.641.304.544	73,95%
4	Lợi nhuận khác	2.327.031.287	414.412.273	17,81%
5	Lợi nhuận trước thuế	206.045.881.614	151.055.716.817	73,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	164.660.171.959	120.624.420.845	73,26%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4.263,38	3.123,21	73,23%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,2	1,3	
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
	- Hệ số thanh toán nhanh:	0,2	0,5	
	<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
	Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4	0,5	
	- Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,77	0,8	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	2,4	2,1	
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
	+ Vòng quay tổng tài Sản	1,2	0,9	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1	0,1	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,2	0,2	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,1	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,1	0,1	
---	-----	-----	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Hiện nay đơn vị đang lưu hành là: 36.690.887 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 36.690.887 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 36.690.887 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 22/02/2021 (ngày đăng ký cuối cùng để dự ĐHCĐ năm 2021).

TT	Tên tổ chức	Cổ đông	Số lượng CP	Chiếm tỉ lệ (%)	Ghi chú
	Tổng cổ phiếu đang lưu hành		36.690.887		
I	THEO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN				
1	Cá nhân trong nước	1.435	32.468.889	88,49	
2	Cá nhân nước ngoài	33	90.805	0,25	
3	Tổ chức trong nước	28	3.495.070	9,53	
4	Tổ chức nước ngoài	16	636.123	1,73	
	Tổng cộng	1.512	36.690.887	100	
II	CỔ ĐÔNG LỚN				
1	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Hòa Bình Minh	01	3.492.360	9,52	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)*

- Công ty cổ phần CMC tiến hành cổ phần hóa năm 2006 với vốn điều lệ là 40 tỷ đồng, tương ứng với 4.000.000 cổ phần.

- Ngày 05/11/2009 Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội, số lượng 4.000.000 cổ phần lưu hành.

- Ngày 01/10/2010 phát hành tăng vốn lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, tương đương với 8.000.000 cổ phần lưu hành.

- Ngày 04/11/2014 2010 phát hành tăng vốn lệ từ 80 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng, tương đương với 16.000.000 cổ phần lưu hành.

- Năm 2015 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 20%, tương đương với 19.199.968 cổ phiếu lưu hành.

- Năm 2016 phát hành 5% cổ phiếu ESOP cho người lao động, tương đương với 20.159.966 cổ phiếu lưu hành.

- Năm 2016 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 40%, tương đương với 28.223.903 cổ phiếu lưu hành.

- Ngày 05/10/2017 Công ty cổ phần CMC chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Hà Nội sang sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 16/05/2017 phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 30%, tương đương với 36.690.887 cổ phiếu lưu hành

(Số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn và chi trả cổ tức được làm tròn theo quy định)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Tổng nguyên liệu sử dụng trong năm là 442.282.937 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tiêu thụ điện trong năm của đơn vị: 50.220.818 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Tiết kiệm Than cục: 1.294.284 Kg
- Tiết kiệm Gas: 930.234 kg
- Tiết kiệm Điện: 3.765.055 Kw

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Năng lượng tiết kiệm được là do đơn vị đã áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát định mức khoán, cải tạo tối ưu hóa các thiết bị, trình độ vận hành thiết bị của cán bộ kỹ thuật được chuyên môn hóa...

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Đơn vị sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ. Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2020 là: **206.560 m³**

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ nguồn nước tái sử dụng tuần hoàn của đơn vị là **100%**

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động trung bình năm 2020 của đơn vị là 852 người, thu nhập bình quân là 10,39 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hàng năm đơn vị cấp phát phương tiện trang bị cá nhân cho người lao động: quần áo bảo hộ, giày, dép, mũ, găng tay, mặt nạ phòng độc...tùy theo các vị trí làm việc.

- Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động định kỳ hàng năm theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn thể CBCNV-LĐ trong Công ty.

- Quan trắc môi trường lao động định kỳ hàng năm

- Cấp phát sữa bồi dưỡng độc hại cho các vị trí làm việc trong môi trường độc hại

- Đối với thời tiết nắng thì Công ty phát bổ sung cho người lao động Chanh, đường, muối, canh đỗ...

- Hàng năm Công ty tặng quà cho các cháu là con CBCNV-LĐ nhân dịp tết thiếu nhi, tết trung thu.

- Tặng quà cho các cháu có thành tích trong học tập

- Tặng quà thăm hỏi động viên các đồng chí và gia đình chính sách, cá thương bệnh binh trong Công ty nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 hàng năm

- Tặng quà thăm hỏi động viên các đồng chí và gia đình trong Công ty nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hàng năm.

- Tặng quà cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10 hàng năm.

- Thăm hỏi động viên, gia đình CBCNV-LĐ khi gia đình gặp khó khăn, việc hiếu, việc hỷ theo Thỏa ước lao động của Công ty.

- Người lao động nghỉ hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

- Tặng quà (Tiền mặt) Cho CNCNV – LĐ trong Công ty nhân dịp các ngày lễ như: Tết dương lịch, lễ 30/4, 01/5, 02/9...

- Hàng năm Công ty tổ chức cho CNCNV-LĐ đi nghỉ mát.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Đơn vị đào tạo tại chỗ khi tuyển dụng lao động mới, thời gian đào tạo theo quy định của luật hiện hành

- Phổ biến kiến thức, huấn luyện ATLĐ, VSLĐ định kỳ cho CBCNV-LĐ trong Công ty.

- Công ty cử cán bộ nghiệp vụ tham gia các lớp tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị về công tác tiền lương, cập nhật bộ luật lao động 2019, thuế, sử dụng hóa đơn điện tử...

- Cử CBCNV tham gia các khóa huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ do Thành đội Việt Trì tổ chức.

Tổ chức huấn luyện ATLĐ, VSLĐ

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Song song với việc thực hiện phát triển sản xuất thì đơn vị luôn quan tâm đến công tác An sinh xã hội, tham gia các cuộc vận động xây dựng quỹ từ thiện, ủng hộ vì người nghèo

+ Ủng hộ Tết vì người nghèo của UBND Phường Tiên Cát – TP Việt Trì: 10.000.000 đồng.

+ Ủng hộ và tặng quà các hộ nghèo và cận nghèo của khu Phố Anh – P. Tiên Cát – TP Việt Trì: 18.000.000 đồng.

- + Ủng hộ MTTQ Việt Nam thành phố Việt Trì – T. Phú Thọ: 20.000.000 đồng
- + Ủng hộ Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ: 15.000.000 đồng.
- + Ủng hộ Trung tâm bảo trợ trẻ em thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ: 10.000.000 đồng.
- + Ủng hộ Hội bảo trợ Người tàn tật & trẻ mồ côi tỉnh Phú Thọ: 5.000.000 đồng
- + Thăm và tặng quà tết khu dân phố 150 xuất quà, mỗi xuất trị giá 500.000 đồng (Tổng 75.000.000 đồng)

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/.

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đối với Công tác bán hàng.

- Trong năm 2020 Công ty đã Quyết định đổi tên phòng Thị trường thành phòng kinh doanh 1 và thành lập phòng Kinh doanh 2 cho phù hợp với xu thế hiện tại.

+ Phòng kinh doanh 1: Kinh doanh dòng sản phẩm phổ thông

+ Phòng kinh doanh 2: Kinh doanh dòng sản phẩm cao cấp

- Ban Tổng giám đốc đã trình HĐQT xem xét và Quyết định bổ nhiệm Cán bộ quản lý của phòng kinh doanh 1 và phòng Kinh doanh 2 và bổ nhiệm Ông Tạ Quang Vững – P.TGD kiêm Giám đốc kinh doanh.

- Với định hướng giảm bớt hàng đặt độc quyền tập trung vào sản xuất và xây dựng thêm một nhãn hàng phổ thông của công ty để khai thác được hết năng lực của hệ thống kênh phân phối tại các tỉnh. Từ tháng 5 năm 2020 Công ty cũng đã xây dựng và triển khai thêm một nhãn hàng mới sản xuất các dòng sản phẩm phổ thông là nhãn PRATO và giao cho Phòng kinh doanh 1 phụ trách, tính đến hết năm 2020 đã xúc tiến mở được khoảng gần 40 nhà phân phối triển khai nhãn hiệu này trên thị trường toàn quốc. Sản lượng tiêu thụ của nhãn hàng này cũng đã tăng trưởng dần qua các tháng góp phần để công ty đỡ bị phụ thuộc vào hệ thống kênh phân phối hàng đặt độc quyền và đem lại hiệu quả cho công ty.

- rà soát và chấm dứt Hợp đồng đối với những nhà phân phối không đạt yêu cầu.

- Rà soát và thực hiện cắt giảm lượng mẫu tồn trên thị trường, trong năm đã cắt, giảm được khoảng 700 mẫu.

- Tiếp tục phát triển thêm một số dòng sản phẩm mới có lợi thế cạnh tranh tốt và đem lại hiệu quả cao như: Gạch thẻ KT250*500; gạch KT300*300 xương trắng; Gạch thanh gỗ KT150x800, KT150x900, gạch ốp porcelain KT300x600, Gạch lát porcelain KT600x600 và KT800x800...

- Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất đã được thực hiện một cách khoa học hơn.

* Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên Công tác kinh doanh vẫn còn có một số tồn tại và nhược điểm như sau:

- Mẫu mã sản phẩm số lượng lớn, ra mẫu mới không kiểm dẫn đến lượng tồn kho lớn, không tập trung.

- Công tác chăm sóc khách hàng còn nhiều hạn chế do bản thân nhiều đồng chí nhân viên thị trường chưa trang bị đầy đủ các kiến thức cần thiết về các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất của sản phẩm dẫn đến chưa biết cách giải thích, giải quyết thỏa đáng nên còn gây ra sự ức chế cho khách hàng và gây ra lãng phí tốn kém không cần thiết.

- Công tác xúc tiến truyền thông quảng bá thương hiệu và giới thiệu dòng sản phẩm mới chưa được triển khai sâu rộng và thường xuyên.

- Tại thị trường nam miền Trung (từ Đà Nẵng trở vào trong) các đại lý phân phối vẫn chưa được quan tâm chăm sóc tốt, chưa có NVTT nằm vùng hỗ trợ dẫn đến sản lượng tiêu thụ còn rất hạn chế, chưa khai thác được thị trường, sản lượng tiêu thụ chưa phù hợp với năng lực của thị trường và đại lý. Tại miền nam, chi nhánh chưa chủ động có phương án phát triển mở rộng hệ thống phân phối, công tác chăm sóc khách hàng còn nhiều hạn chế, chủ yếu còn dựa vào hệ thống đại lý cũ là chính mà các đại lý này đa phần năng lực phân phối kém hoặc không còn tâm huyết với sản phẩm của CMC nên không khai thác được hết tiềm năng của thị trường.

1.2. Sản xuất tại Nhà máy gạch CMC số 1

Năm sản xuất	Gạch		Ngói + Phụ Kiện		Tổng Sản lượng (m ²)	Đạt KH (KH = 4 triệu m ²)
	Sản lượng (m ²)	Tỉ lệ L1	Sản lượng (m ²)	Tỉ lệ L1		
Năm 2020	3.861.132	95,84	1.204.704	90,17%	5.065.836 94,49 %	126,65%

- Trong năm Nhà máy phải dừng sản xuất để sửa chữa, bảo dưỡng mất 3 tháng, đến đầu tháng 4 nhà máy mới đi vào sản xuất ổn định. Sau khi đi vào sản xuất ổn định thì các tháng đều đạt và vượt về năng suất và chất lượng đề ra, đặc biệt T10 = 580.000m², tỉ lệ L1 96,07%; T12 = 608.395 m², tỉ lệ L1 96,6%.

- Từ tháng 05/2020 Nhà máy đã sản xuất thành công sản phẩm Ngói mới, phụ kiện Ngói nóc, Ngói rìa đều cho kết quả tốt, chi phí giá thành sản xuất hợp lý.

- Sau khi tiến hành cải tạo, đầu tư mới tháp sấy phun nâng công suất sấy bột từ 16 tấn/giờ lên thành 22 tấn/giờ, cải tạo lò khí hóa, lò than xích, cán bộ vận hành thì không ngừng học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ...từ đó việc tiêu hao nguyên nhiên liệu được cải thiện giảm rõ rệt, cụ thể như sau:

1.3. Sản xuất tại Nhà máy gạch CMC số 2

Năm sản xuất	Sản lượng (m ²)	Tỉ lệ loại 1	Đạt kế hoạch (%)	Kế hoạch (m ²)
Năm 2020	11.484.371	92,92%	127,6%	9.000.000

Năm 2020 Nhà máy dừng sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mất 03 tháng, đối với lò nung số 1 thì đến cuối tháng 5 mới đi vào sản xuất, tuy vậy sản lượng cả năm vẫn đạt và vượt kế hoạch Công ty giao là 127,6% kế hoạch, chất lượng thì tăng so 2,89% loại 1 với năm 2019

- Sau khi Công ty tiến hành cải tạo lò nung số 2, sơn cách nhiệt lò nung số 3, và thay thế chuyển đổi từ nhiên liệu đốt than sang đốt Gas đối với lò nung số 1 thì chất lượng, sản lượng đều tăng và tiêu hao nhiên liệu đã giảm rõ rệt, cụ thể.

+ Lò nung số 1 sau khi chuyển sang đốt Gas, đổi độ co khuôn, vấn đề nứt vỡ do sốc nhiệt đã cơ bản được giải quyết, tỉ lệ loại 1 tăng 2,03% so với năm 2019, năng suất tăng từ 5-7% so với năm 2019.

+ Lò nung số 2: Sau khi cải tạo thì chất lượng sản phẩm loại 1 tăng 4,42% so với năm 2019, sản lượng tăng 408.665 m² so với năm 2019 (*Chu kỳ nung giảm từ 57 phút về 50-52 phút*).

+ Lò nung số 3: Sau khi cải tạo sơn cách nhiệt, cùng với việc nghiên cứu bài phối liệu xương men phù hợp, công tác vận hành lò nung đã rút ngắn chu kỳ nung của từng sản phẩm từ 3-5 phút, Gas sử dụng giảm được 0,08kg/m² sản phẩm.

Công tác tổ chức bộ máy sản xuất được cơ cấu lại cho phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy như tăng cường công tác giám sát sản xuất, xây dựng lại nội quy Nhà máy.

Trong năm 2020 ngoài những sản phẩm, kích thước đã sản xuất thì trong năm nhà máy sản xuất thêm dòng sản phẩm Gạch Thanh KT150*900mm, gạch ốp KT300*600mm Porcelian đạt sản lượng và chất lượng cao.

1.4. Công tác sản xuất gạch Thấm muối tan

- Nghiên cứu thành công bài phối liệu đối với lớp liệu ướt bằng các nguyên liệu sẵn có trong nước và bổ sung, từ đó giảm giá thành sản xuất giữa 2 bài xương là 3.456 đồng/m² sản phẩm

- Sản xuất thành công gạch Thấm muối tan theo yêu cầu của Quỹ đổi mới là: 190.000 m² gạch Thấm muối tan cho các kích thước sản phẩm sau: KT300*600, KT600*600, KT800*800, KT600*1200

- Hoàn thiện hồ sơ sản xuất gạch Granite Thấm muối tan theo quy định của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, các báo cáo theo giai đoạn gửi về Quỹ.

- Các thông số kỹ thuật của sản phẩm, các chỉ tiêu đều tốt hơn so với thành phẩm sản xuất lần liền trước, đặc biệt là chi phí sản xuất giảm do liệu ướt được sử dụng từ nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước.

1.5. Sản xuất vỏ bao bì - Xí nghiệp bao bì.

- Kết quả sản xuất năm năm 2020 đạt 13.816.283 vỏ = 7.652.212 m² vỏ, về cơ bản thì Xí nghiệp đã phục vụ tốt cho công tác sản xuất của Công ty

- Phối hợp cùng các đơn vị, phòng ban chức năng hoàn thiện các thông số ghi trên vỏ bao bì cũng như việc đề xuất quy hoạch lại loại giấy sử dụng in vỏ bao bì, qua đó đã giảm tồn kho các loại giấy, tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

- Năm 2020 tập thể CBCNV-LĐ của xí nghiệp đã sản xuất đáp ứng yêu cầu của Công ty.

- Giấy sử dụng năm 2020 tiết kiệm hơn năm 2019 là Do làm chặt công tác kiểm tra chất lượng đầu vào, định lượng giấy ổn định.

Một số các chỉ tiêu đạt được trong năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỈ LỆ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.300	1.360,41	104,65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140	151,06	107,9
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	60	84,21	140,35
4	Chia cổ tức (Dự kiến)	%	15-20	20	100
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		3.123,21	
6	Tỉ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	10,77	11,11	

7	Lao động bình quân	Người	950	852	
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	10	10,39	103,9

*** Một số giải pháp để đạt kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020**

- Thực hiện công tác tổ chức, sắp xếp lại CBCNV-LĐ trong Công ty nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động, sắp xếp nhân lực phù hợp với năng lực chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí quản lý.

- Thực hiện công tác đào tạo và tuyển dụng mới, luân chuyển, miễn nhiệm những cán bộ yếu kém về chuyên môn, hạn chế về năng lực đồng thời Công ty xem xét bồi dưỡng, quy hoạch lớp cán bộ trẻ trên tinh thần có tính kế thừa và phát huy đối với sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

- Thực hiện đồng bộ hóa quy trình quản lý & sản xuất, tiết kiệm triệt để chi phí sản xuất

- Thực hiện khoán định mức sử dụng nguyên nhiên liệu, vật tư đến từng bộ phận.

- Giám sát chặt chẽ công tác thực hiện định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu trong sản xuất.

- Kiểm tra rà soát, cải tạo thiết bị nhằm tối ưu trong sản xuất

- Nghiên cứu cải tiến tiết kiệm than cho sấy phun, khí than, lò than xích cho nung sản phẩm nhằm giảm giá thành sản xuất.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, quản lý.....

- Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới, đi tiên phong trên thị trường.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất.

- Nhận định, đánh giá đúng tình hình thị trường gạch ốp lát cũng như vị trí thương hiệu sản phẩm gạch ốp lát CMC trên thị trường.

- Thanh lọc và thiết lập, phát triển nhà phân phối có đủ năng lực, nhiệt huyết

- Phát triển các mẫu mã mới có tính tiên phong trên thị trường.

- Tập trung chăm sóc tốt hệ thống phân phối...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản (Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

- Tài sản cố định của công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, số năm khấu hao tài sản cố định được trích theo

khung qui định của nhà nước. Chỉ số ROA=0.092. Hầu hết các tài sản cố định đều sử dụng hết công suất, có phân loại cụ thể theo nguồn ngắn hạn và dài hạn.

Khoản nợ phải thu quá hạn của công ty năm 2020 trích lập: 36.764.931đ, không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động SXKD của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả: *(Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay)*

- Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn, các khoản nợ dài hạn có tăng hơn năm ngoái do công ty đầu tư thêm tài sản máy móc, thiết bị. Các khoản nợ ngắn hạn đều được thanh toán trước hạn. Chi phí chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm là 527.829.057,đ, chiếm 3% trong tổng chi phí lãi vay, không ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020 Công ty có sự thay đổi, sắp xếp về phòng nghiệp vụ, cán bộ quản lý nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế.

- QĐ miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng đối với Ông Dương Quốc Chính, kể từ ngày 01/03/2020.

- QĐ bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bình Minh giữ chức vụ Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán, kể từ ngày 01/03/2020

- QĐ đổi tên phòng Thị trường thành phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ thành lập Phòng kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ Bổ nhiệm Ông Tạ Quang Vững giữ chức vụ Phó tổng giám đốc, giám đốc kinh doanh, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ bổ nhiệm Ông Lê Ngọc Minh giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân giữ chức vụ Quyền Trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ bổ nhiệm Ông Trần Quang Hòa giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020

- QĐ bổ nhiệm Ông Lê Đức Anh giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, kể từ ngày 01/05/2020

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Không ngừng nâng cao công tác quản lý, đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn cao.
- Tổ chức sắp xếp bộ máy cán bộ quản lý, công nhân lao động phù hợp với năng lực và chuyên môn nhằm đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng, phát triển và giữ vững thương hiệu gạch ốp lát CMC trên thị trường.
- Phát triển đơn vị trở thành một trong những đơn vị sản xuất Vật liệu xây dựng hàng đầu Việt Nam về chất lượng, doanh thu và đời sống cho người lao động.
- Song song với sự phát triển về kinh tế, đơn vị cũng chú trọng đến sự phát triển môi trường bền vững, các hoạt động mang tính cộng đồng...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)

- Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/

Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hàng quý. Công ty ký hợp đồng thuê Trung tâm quan trắc và bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ.

- Đã thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thuế Tài nguyên nước. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về nộp thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Công ty đã xây dựng và thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải tuần hoàn tái thu hồi sử dụng

- Công ty thu gom, phân loại, lưu giữ, bảo quản và tập kết chất thải rắn vào bãi chứa rác theo đúng quy định.

- Xây dựng nhà kho chứa chất thải rắn nguy hại. Để xử lý chất thải nguy hại Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Công ty đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Mã số QLCTNH: 25.000073.T ngày 04/09/2014 cấp lại lần 03.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Hàng năm Công ty thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định. Các chỉ tiêu về môi trường lao động đều đạt yêu cầu.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động theo quy định và vị trí làm việc.

- Công ty thực hiện tăng cường việc tuyên truyền, học tập về ATVS LĐ, chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động luôn ổn định và phần đầu năm sau cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Tổ chức huấn luyện ATVS LĐ cho người lao động

- Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại cho người lao động làm việc ở những vị trí nặng nhọc, độc hại

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Song song với việc thực hiện phát triển sản xuất thì đơn vị luôn quan tâm đến công tác An sinh xã hội, tham gia các cuộc vận động xây dựng quỹ từ thiện, ủng hộ vì người nghèo

+ Ủng hộ Tết vì người nghèo của UBND Phường Tiên Cát – TP Việt Trì: 10.000.000 đồng.

+ Ủng hộ và tặng quà các hộ nghèo và cận nghèo của khu Phố Anh – P. Tiên Cát – TP Việt Trì: 18.000.000 đồng.

+ Ủng hộ MTTQ Việt Nam thành phố Việt Trì – T. Phú Thọ: 20.000.000 đồng

+ Ủng hộ Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ: 15.000.000 đồng.

+ Ủng hộ Trung tâm bảo trợ trẻ em thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ: 10.000.000 đồng.

+ Ủng hộ Hội bảo trợ Người tàn tật & trẻ mồ côi tỉnh Phú Thọ: 5.000.000 đồng

+ Thăm và tặng quà tết khu dân phố 150 xuất quà, mỗi xuất trị giá 500.000 đồng (Tổng 75.000.000 đồng)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị là kiểm tra, giám sát việc điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc, bám sát mục tiêu kinh tế của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT về các lĩnh vực Đầu tư; sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị có một số đánh giá sau:

- Các phòng nghiệp vụ thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao như công tác lao động tiền lương, các chế độ BHXH được thực hiện đầy đủ và kịp thời cho người lao

động, Công tác tài chính được thực hiện đúng, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh... Công tác vật tư thì chủ động tìm mua nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, giá thành cạnh tranh.. Công tác bán hàng luôn tìm kiếm, mở rộng thị trường phân phối và nghiên cứu, đề xuất đưa vào sản xuất những sản phẩm mới, có tính tiên phong trên thị trường...

- Song hành với sản xuất kinh doanh thì Công ty luôn chú trọng đến công tác ATVSLĐ, hàng năm tập huấn cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Công ty luôn chú trọng đến môi trường làm việc của người lao động cũng như môi trường chung.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Mặc dù năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do tình hình dịch bệnh, thiên tai lũ lụt, cung vượt cầu, hàng ngoại nhập lậu giá rẻ... nhưng vượt mọi những khó khăn, thử thách nêu trên Ban tổng giám đốc cùng tập thể CBCNV-LĐ đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua.

- HĐQT đánh giá cao sự năng động và linh hoạt trong điều hành, những cố gắng nỗ lực tìm kiếm mở rộng thị trường, mạnh dạn đi đầu trong nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có tính tiên phong trên thị trường đã giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của công ty trong giai đoạn khó khăn của năm 2020.

- HĐQT đánh giá cao Ban tổng giám đốc trong công tác tổ chức sắp xếp cán bộ, tinh giảm bộ máy hoạt động của các phòng nghiệp vụ.. hàng năm đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ quản lý để từ đó có những đánh giá về năng lực chuyên môn, năng lực công tác và công tác đào tạo cán bộ nguồn...trình HĐQT Công ty xem xét miễn nhiệm và bổ nhiệm mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng quản trị Công ty sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

- Công tác sản xuất: Không ngừng nâng cao về chất lượng và sản lượng, đa dạng về kích thước, mẫu mã, chủng loại. Nghiên cứu cho ra thị trường những dòng sản phẩm mang tính tiên phong, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh.

- Công tác bán hàng: Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong và ngoài nước, đưa ra những chính sách bán hàng hiệu quả
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hiệu quả. Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch giao.
- Thực hiện sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

Thực hiện đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống người lao động và tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1. Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.300
2. Tổng giá trị kim ngạch Xuất nhập khẩu	USD	10.000.000
3. Sản phẩm sản xuất (Gạch+Ngói)	M ²	16.000.000
4. Sản phẩm xuất bán (Gạch+Ngói)	M ²	17.500.000
5. Doanh thu	Tỷ đồng	1.450
6. Lợi nhuận	Tỷ đồng	150
7. Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	80
8. Vốn Điều lệ	Đồng	366.908.870.000
9. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	10,34
10. Đầu tư và phát triển	Tỷ đồng	300-500
11. Lao động bình quân/năm	Người	1.000
12. Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10-10,5
13. Cổ tức dự kiến chia	%	20%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Sở hữu cổ phần CVT (Tính đến ngày 22/02/2021)		Ghi chú
				Số lượng (CP)	Tỉ lệ	
1	Dương Quốc Chính	Chủ tịch HĐQT	01/03/2020	0	0,00%	Thành viên độc lập
2	Nguyễn Quang Huy	TV HĐQT Tổng giám đốc	05/05/2016	0	0,00%	
3	Tạ Quang Vững	TV HĐQT Phó TGD GD Kinh doanh	05/05/2016	05	0,00%	
4	Kiều Thế Vinh	Thành viên HĐQT	05/05/2016	0	0,00%	Thành viên độc lập
5	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT - GD NMG số 1	15/04/2018	50.000	0,14%	
6	Vũ Thị Loan	Thành viên HĐQT - GD NMG số 2	20/04/2019	8.970	0,024%	
7	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	27/06/2020	0	0,00%	Thành viên độc lập – Phó TGD, kiểm soát viên CN Cty chứng khoán ngân hàng công thương Việt Nam tại TP HCM

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Đơn vị không có tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT): đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

*** Số lượng các cuộc họp trong năm của HĐQT**

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Quốc Chính	8/8	100%	
2	Nguyễn Quang Huy	8/8	100%	
3	Tạ Quang Vững	8/8	100%	
4	Kiều Thế Vinh	8/8	100%	
5	Nguyễn Thành Chung	7/8	87,5%	Đi công tác
6	Vũ Thị Loan	8/8	100%	
7	Thái Hoàng Long	3/8	100%	Bầu bổ sung ngày 27/6/2020
8	Khổng Phan Đức	4/8	100%	Thôi làm TV HĐQT từ ngày 01/5/2020

*** Nội dung chính của các cuộc họp HĐQT**

Ngày tháng	Nội dung	Kết quả họp
18/01/2020	Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020 và các nội dung khác	- Hội đồng quản trị đã thống nhất 100% (7/7 thành viên) các nội dung tại cuộc họp. + Giao cho Ban tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nội dung đã được HĐQT giao
26/02/2020	1. Công tác nhân sự của HĐQT theo quy định của pháp luật. - Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn	- HĐQT đã thống nhất 100% (6/6 thành viên) các nội

	<p>Quang Huy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng đối với Ông Dương Quốc Chính - Bầu Ông Dương Quốc Chính giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CMC nhiệm kỳ 2016-2021, kể từ ngày 01/03/2020. - Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bình Minh giữ chức vụ Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán kể từ ngày 01/03/2020. <p>2. Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng dự Đại hội. - Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội - Các nội dung khác nằm trong chương trình Đại hội.... và một số công việc phục vụ sản xuất kinh doanh 	<p>dung tại cuộc họp</p>
14/04/2020	<p>Xin ý kiến HĐQT V/v Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ diễn biến của dịch Covid và các quy định của Chính phủ về việc phòng chống dịch. HĐQT thống nhất xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 từ ngày 20/04/2020 sang ngày 27/06/2020. - Giao cho ban tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật. 	<p>- HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên .</p>
29/04/2020	<p>1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020.</p> <p>2. Xem xét đơn xin thôi là Thành viên HĐQT của Ông Khổng Phan Đức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT quản trị đã thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Khổng Phan Đức kể từ ngày 01/05/2020. <p>3. Xem xét kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp phòng nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - QĐ đổi tên phòng Thị trường thành phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ thành lập Phòng kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020 	<p>- HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên .</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ Bổ nhiệm Ông Tạ Quang Vững giữ chức vụ Phó tổng giám đốc, giám đốc kinh doanh, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ bổ nhiệm Ông Lê Ngọc Minh giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quân giữ chức vụ Quyền Trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kinh doanh 1, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ bổ nhiệm Ông Trần Quang Hòa giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kinh doanh 2, kể từ ngày 01/05/2020 - QĐ bổ nhiệm Ông Lê Đức Anh giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, kể từ ngày 01/05/2020 	
22/06/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo hoạt động SXKD đến ngày 15/6/2020 2. Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. <ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ tại Đại hội - Thông qua Các nội dung khác trong chương trình Đại hội <ol style="list-style-type: none"> 3. Triển khai một số nội dung khác 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (6/6 thành viên) nội dung trên .
07/07/2021	<p>Xin ý kiến V/v chuyển trụ sở chi nhánh Công ty cổ phần CMC tại Thành phố HCM</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên .
24/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. <ul style="list-style-type: none"> - Công tác hoạt động của HĐQT - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Các nội dung khác của HĐQT 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, mục tiêu nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. 3. Triển khai một số nội dung khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên .

02/10/2020	<p>1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, công tác đầu tư, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020.</p>	<p>- HĐQT biểu quyết thống nhất 100% (7/7 thành viên) nội dung trên .</p>
------------	---	---

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Với chức năng nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò, chức trách của mình và đã có những ý kiến đóng góp cho HĐQT để góp phần vào kết quả chung của Công ty như: Công tác sản xuất, bán hàng, đầu tư công nghệ mới, đánh giá tình hình thị trường, công tác quảng bá hình ảnh...

Trong năm qua các thành viên đã tham dự hoặc ủy quyền cho người dự họp HĐQT đầy đủ, đạt tỷ lệ 100% qua đó đã nói lên vai trò trách nhiệm của từng thành viên

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Sở hữu cổ phần CVT (Tính đến ngày 22/02/2021)		Ghi chú
				Số lượng (CP)	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Ngân Hà	Trưởng BKS	05/05/2016	289	0,00%	
2	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên BKS	15/04/2018	2.000	0,00%	
3	Ngô Kim Văn	Thành viên BKS	27/06/2020	0	0,00%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Ban kiểm soát trong năm 2020 đã tổ chức 04 cuộc họp và tham gia tại một số cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình đầu tư xây dựng, cải tạo máy móc thiết bị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần CMC.

- Nội dung cuộc họp tập trung vào việc xem xét đánh giá tổng kết công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, xem xét công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo công ty; kiểm điểm tình hình hoạt động của ban kiểm soát.

- Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2020. Xem xét việc Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán cho đơn vị, thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại trên cơ sở kết quả của kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết trong các cuộc họp của HĐQT.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ thông tin bất thường một cách kịp thời tới các cổ đông công ty.

- Phối hợp với các phòng chức năng trong công ty tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động của các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, xí nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý của công ty.

- Trong năm 2020 các kiểm soát viên trong ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của ban kiểm soát theo điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty cổ phần CMC và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông công ty.

- Giám sát hoạt động về việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty đối với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Thực hiện thẩm định, kiểm tra báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty sau khi đã có kết quả của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện.

- Các công việc khác theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, quy định của điều lệ công ty và pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số

tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

*** Quy định mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020.**

TT	Chức vụ	Đơn vị	Thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/tháng	20.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng/tháng	12.000.000	
3	Thành viên HĐQT	Đồng/tháng	10.000.000	
4	Trưởng BKS	Đồng/tháng	6.000.000	
5	Thành viên BKS	Đồng/tháng	4.000.000	

*** Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2020**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Dương Quốc Chính	Chủ tịch HĐQT	204.000.000	01/03/2020
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	130.000.000	01/03/2020
3	Tạ Quang Vững	Thành viên HĐQT	120.000.000	
4	Kiều Thế Vinh	Thành viên HĐQT	120.000.000	
5	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT	120.000.000	
6	Vũ Thị Loan	Thành viên HĐQT	120.000.000	
7	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	60.000.000	Bầu bổ sung từ ngày 27/6/2020
8	Khổng Phan Đức	Thành viên HĐQT	50.000.000	Miễn nhiệm 01/05/2020
9	Nguyễn Thị Ngân Hà	Trưởng BKS	72.000.000	
10	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên BKS	48.000.000	
11	Ngô Kim Văn	Thành viên	48.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I. Giao dịch của người nội bộ							
1	Dương Quốc Chính	Chủ tịch HĐQT	1.366.336	3,72%	0	0,00%	Bán
2	Nguyễn Quang Huy	TV HĐQT, Tổng giám đốc	2.468.707	6,73%	0	0,00%	Bán
3	Tạ Quang Vững	TV HĐQT P. TGĐ	315.225	0,86%	05	0,00%	Bán
4	Kiều Thế Vinh	TV HĐQT	113.107	0,31%	0	0,00%	Bán
5	Nguyễn Thành Chung	TV HĐQT	200.000	0,55%	50.000	0,14%	Bán
6	Vũ Thị Loan	TV HĐQT	126.410	0,34%	8.970	0,024%	Bán
7	Nguyễn Thị Ngân Hà	Trưởng BKS	17.289	0,05%	289	0,00%	Bán
8	Ngô Kim Văn	TV BKS	40.000	0,11%	0	0,00%	Bán
9	Đỗ Phúc Viện	Phó Tổng giám đốc	132.320	0,38%	0	0,00%	Bán
10	Nguyễn Thị Bình Minh	Trưởng phòng TCKT	11.760	0,03%	0	0,00%	Bán
II. Giao dịch của người liên quan đến người nội bộ							
1	Kiều Văn Linh	Bố đẻ Ông Kiều Thế Vinh - TV HĐQT	132.000	0,36%	0	0,00%	Bán

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Nguyễn Thị Diệu Hồng	Vợ Ông Kiều Thế Vinh – TV HĐQT	10.036	0,03	36	0,00%	Bán
3	Tạ Thị Minh Tuấn	Chị dâu Ông Tạ Quang Vững – TV HĐQT, P.TGD	31.590	0,086%	0	0,00%	Bán
4	Đỗ Bá Thi	Con đẻ Ông Đỗ Phúc Viện – P.TGD	910	0,00%	0	0,00%	Bán
5	Vũ Đình Chuyên	Anh ruột Bà Vũ Thị Loan – TV HĐQT	53.852	0,15%	132	0,00%	Bán
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Nơi làm việc của Ông Thái Hoàng Long – TV HĐQT	3.999.088	10,92%	0	0,00%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân,

giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

- Đơn vị đã tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần CMC (*Bản photo kèm theo*)

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.cmctile.com.vn>)

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT. *u*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Huy